



PHIẾU HỌC TẬP VỀ AXIT NUCLÊIC

A. Hoàn thành mạch còn lại của phân tử ADN dựa trên nguyên tắc bổ sung:

A A T T X G X X G G T A T T A G A X G T T
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

B. Nếu đây là mạch gốc trên ADN sử dụng để tổng hợp mARN thì trình tự các ribonucleotit trên mARN sẽ là:

A A T T X G X X G G T A T T A G A X G T T
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

C. NỐI NỘI DUNG GIỮA HAI CỘT SAO CHO PHÙ HỢP

- | | | | |
|--------------------------|-----------------------|-----------------------|------------------------------|
| Đơn phân của phân tử ADN | ☐ | ☐ | Khối lượng một Nuclêôtit |
| Hidrô | ☐ | ☐ | Chiều dài một Nuclêôtit |
| 300đvC | ☐ | ☐ | A đi với T, G đi với X. |
| 3,4A ⁰ | ☐ | ☐ | ARN thông tin |
| Nguyên tắc bổ sung | ☐ | ☐ | ARN vận chuyển |
| mARN | ☐ | ☐ | Liên kết giữa 2 mạch đơn ADN |
| rARN | ☐ | ☐ | Nuclêôtit (A,T,G,X) |
| tARN | ☐ | ☐ | ARN ribôxôm |

D. BÀI TẬP VẬN DỤNG

1. Một gen dài 5100A⁰, có A=20%. Tính số Nu mỗi loại của gen.

.....
.....

2. Một phân tử ADN có khối lượng 900000đvC và có 3900 liên kết hidro. Tìm số nu mỗi loại.

.....
.....
.....